

Ngày 12/6/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

2. Bà Ngô Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/12/1985. Nơi ĐKKHKT: Tổ 09, phường HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, đã chết và bà Hoàng Thị T; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 138/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án phạt tù ngày 27/12/2023.

- Nhân thân: 10. Tại Bản án số 79/HSST ngày 16/9/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong phần bồi thường dân sự, án phí dân sự và án phí hình sự ngày 27/12/2006, ra trại ngày 14/02/2007. Tại Bản án số 184/2008/HSST ngày 24/9/2008, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Giá trị tài sản là 600.000 đồng). Tại Bản án số 363/2010/HSST ngày 23/11/2010, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp xong án phí ngày 23/02/2011, ra trại ngày 14/6/2012. Tại Bản án số 323/2014/HSST ngày 15/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nộp xong án phí ngày 12/02/2015, ra trại ngày 28/01/2015. Tại Quyết định số 42/QĐ-

XPVPHC ngày 21/6/2000, Công an phường HS, thành phố TN quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/01/2001, Công an phường HS, thành phố TN xử phạt bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 29/02/2001, Công an phường HS, thành phố TN xử phạt số tiền 30.000 đồng về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 15/3/2001, Công an phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xử phạt số tiền 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/4/2001, Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên xử phạt số tiền 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định số 2626/QĐ-UB ngày 05/7/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường Giáo dưỡng thời hạn 24 tháng tại trường Giáo dưỡng số 2 huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2024 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Chị Lê Thị H1, sinh năm: 1971; HKTT: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1986; HKTT: Tổ 15, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 17/01/2024 và ngày 19/01/2024, Nguyễn Thị H là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17/01/2024, H đi bộ lang thang từ nhà thuộc tổ 09, phường HS, thành phố TN đến khu vực phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi H đi đến khu vực ngõ 209/01, đường Cách mạng tháng 8 thuộc tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên thì quan sát thấy cổng nhà chị Lê Thị H1 không khóa, bên trong không có người trông coi tài sản. Lúc này, H đi vào trong nhà chị H1 tìm tài sản, khi đi vào phòng ngủ của chị H1 thì thấy 01 túi xách màu trắng để trên mặt bàn gỗ cạnh giường ngủ, H dùng tay trái cầm lấy túi xách rồi nhanh chóng đi ra đường mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 3.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị H1. H lấy toàn bộ số tiền trong túi xách rồi vứt túi cùng giấy tờ của chị H1 ở ven đường. Toàn bộ số tiền trộm cắp được H đã tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 18/01/2024, chị H1 phát hiện ra bị mất số tài sản trên. Ngày 21/01/2024, chị H1 đến Cơ quan Công an trình báo vụ việc mất trộm, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB ghi lại nội dung diễn biến sự việc.

Tại Công văn số 45/HĐĐHTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng

hình sự thành phố Thái Nguyên từ chối định giá đối với chiếc túi xách màu trắng, đã qua sử dụng của chị Lê Thị H1 với nội dung: Theo thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá là 01 chiếc túi xách màu trắng, không rõ chủng loại, kích thước, đã qua sử dụng; Không có hóa đơn mua, bán; tờ khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu; những tài liệu khác thể hiện tính pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở xác định được giá trị thiệt hại của các tài sản.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 3.000.000 đồng (Hiện không thu hồi được); 01 USB ghi lại quá trình xảy ra vụ án, được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 túi xách giả da màu trắng, đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 đăng ký xe mô tô mang BKS 20A-6516, đều mang tên Lê Thị H1. Sau khi sự việc xảy ra, chị H1 đã tìm lại được chiếc túi xách cùng toàn bộ số giấy tờ trên. Ngày 03/3/2024, chị H1 giao nộp chiếc túi xách trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Ngày 14/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 quản lý, sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, H đi bộ từ nhà tại tổ 09, phường HS, thành phố TN đến khu vực phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên xem ai có tài sản gì sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 11 phút cùng ngày khi H đi đến trước cửa hàng Spa Ngọc Oanh thuộc tổ 12, phường Trung Thành do chị Nguyễn Thị O làm chủ. Lúc này, H quan sát thấy cửa hàng không đóng cửa, bên trong không có người trông coi tài sản. H đi vào bên trong cửa hàng quan sát xung quanh thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen để trên mặt bàn trang điểm, thấy không có ai trông coi nên H cầm chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần đang mặc rồi nhanh chóng đi ra ngoài, sau đó đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, chị O phát hiện bị mất chiếc điện thoại nêu trên nên đã xem lại camera an ninh của cửa hàng thì thấy có một đối tượng nữ giới vào cửa hàng trộm cắp chiếc điện thoại của chị O. Ngày 21/01/2024, chị O đến Công an thành phố Thái Nguyên trình báo vụ việc mất trộm, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB ghi lại nội dung diễn biến sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 19/01/2024 có trị giá là 800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen. Ngày 15/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị O quản lý, sử dụng; 02 USB ghi lại quá trình xảy ra vụ án, được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị H1, chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Nguyễn Thị H phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSNDTPTN ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, lưu hồ sơ vụ án 02 USB chứa dữ liệu liên quan vụ án.

+ Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX xét xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, với biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: trong hai ngày 17/01/2024 và 19/01/2024, Nguyễn Thị H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17/01/2024 tại tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thị H đã trộm cắp 01 túi xách màu trắng đã qua sử dụng bên trong có số tiền 3.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô mang BKS 20A-6516 của chị Lê Thị H1.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 11 phút ngày 19/01/2024, tại cửa hàng Spa Ngọc Oanh thuộc tổ 12, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thị H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị O trị giá là 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 3.800.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án và nhân thân rất xấu, từng nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chị H1, chị O không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị cáo trộm cắp cho chị H1 (01 túi xách giả da màu trắng, đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 đăng ký xe mô tô mang BKS 20A-6516, đều mang tên Lê Thị H1), trả lại cho chị O điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 là có căn cứ. Lưu hồ sơ 02 USB ghi lại dữ liệu vụ án.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thị H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ 21/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Lưu hồ sơ vụ án 02 USB.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (chị O, chị H1) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân